

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOA LƯ'
TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH KHANG**

KẾ HOẠCH

**Chiến lược phát triển trường TH Ninh Khang
giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Hoa Lư, tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Ninh Khang
Giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn đến năm 2035

Lời mở đầu:

Trường Tiểu học Ninh Khang có tổng diện tích là 10.157m², được xây dựng trên 2 khu: Khu chính đặt tại làng Bạch Cừ (nay là Tổ dân phố Phần Trung), khu lẻ tại làng La Phù (nay là Tổ dân phố Khánh Trung Ninh Khang), cách nhau khoảng 2km. Toàn trường có 20 phòng học kiên cố và 09 phòng học chức năng. CSCV của nhà trường những năm gần đây được xây dựng khang trang, có hệ thống sân chơi bãi tập, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo tốt, đáp ứng theo yêu cầu giáo dục.

Trường Tiểu học Ninh Khang được công nhận là trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 1996 - 2000 vào tháng 9 năm 2001, được công nhận là trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 6 năm 2016. Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 3 năm 2018; đến tháng 5/2022 trường được kiểm tra công nhận lại tiếp tục đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đơn vị đạt PCGDTH mức độ 3 tháng 11 năm 2016 và liên tục các năm tiếp theo đến nay vẫn duy trì PCGDTH mức độ 3. Trong các năm vừa qua, chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến tích cực, kỷ cương nề nếp luôn được duy trì và nâng cao, tập thể đội ngũ giáo viên đoàn kết nhiệt tình trong công tác giảng dạy, các em học sinh chăm ngoan, có tinh thần hiếu học.

Tại thời điểm này, trường có 20 lớp với 527 HS. HS đa số là con em của các gia đình chủ yếu làm nông nghiệp, có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập và đã có nhiều em đạt kết quả cao trong các hội thi do trường và ngành tổ chức.

Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường có 31 người, trong đó: cán bộ quản lý: 02; NV: 01; giáo viên: 28. Đảng viên: 29. CB, giáo viên có trình độ Đại học: 31. Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt huyết, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến HS, được phụ huynh HS và nhân dân địa phương tin yêu.

Trường có Chi bộ, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường. Trường có đầy đủ các tổ chức: Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, Sao Nhi đồng, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Các tổ chức hoạt động theo điều lệ, tích cực, hiệu quả góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, năm học 2020-2021, 2022-2023, 2024-2025, nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen; năm học 2021-2022, 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Nhiều năm liên tục chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Ninh Khang xếp loại Hoàn thành

tốt nhiệm vụ. Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh liên tục được Hội đồng Đội huyện Hoa Lư công nhận Liên đội Vững mạnh, năm học 2024-2025, được Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

1.1. Về số lớp, học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS học ĐDT		HS/lớp	Khuyết tật	Dân tộc	Hộ nghèo, cận nghèo
				SL	%				
1	4	100	48	100	100	25,0	0	0	
2	4	108	51	107	99,1	27,0	0	02	01 HCN
3	4	113	49	112	99,1	28,3	0		
4	4	102	47	100	98,0	25,5	0		01HCN
5	4	104	49	102	98,1	26,0	01	01	
Cộng	20	527	244	519	98,7	26,25	01	03	02 HCN

1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

	TS	Nữ	ĐV	Đoàn viên	Trình độ								BC	HD	Ghi ch	
					CM		LLCT		Tin học		Ngoại ngữ					
					Th sĩ	ĐH	TC	SC	A	B	B1	B2				
CBQL	02	02	02			02	02				2		2	2		
GV Văn hóa	20	19	19	4	1	19		19	2	18	1	19	19	1	HD11	
GV Âm Nhạc	01	01				01					1		1	1		
GV Mĩ thuật	01		01			01		01		1		1	1			
GV Thể dục	02	01	02	02		02		02	1	1	1	1	2			
GV Tin học	01	01	01			01		01		1		1	1			
GV Ngoại ngữ	03	03	03	01		03		03		3		3	3			

NV Kế toán, văn thư	01	01	01			01		1		1		1	1		
NV Bảo vệ	02	01												02	HDTTrưởng
Cộng	33	29	29	07	01	29	02	27	3	28	2	29	30	03	

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Cơ sở vật chất:

- Nhà trường có đầy đủ phòng học đảm bảo 01 phòng học/lớp, có các phòng học bộ môn và các phòng chức năng, phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong đó có 01 phòng học Đa chức năng với các thiết bị hiện đại. Các phòng học bộ môn được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu dành cho môn học. Phòng Tin học khu A có 20 máy tính, khu B có 15 máy tính có kết nối Internet, phòng Tiếng Anh có máy tính kết nối Internet, máy chiếu, đài cassette, loa.

Các phòng được trang bị 100% bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định, thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến hoạt động có hiệu quả.

Tồn tại: Nhà trường còn thiếu 04 phòng Khoa học – Công nghệ, chưa có nhà Đa năng. Một số hạng mục xuống cấp.

1.4. Điểm mạnh

* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB, GV, NV: 31; Trong đó: CBQL: 02, GV: 28, NV: 01
- Trình độ chuyên môn: 100% giáo viên nhân viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo vị trí việc làm trong đó có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019, 30/31 = 96,8% giáo viên có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều đồng chí có năng lực chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

* **Học sinh:** Hàng năm có nhiều em đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ. Chất lượng đại trà ổn định vững chắc.

* Về cơ sở vật chất:

- Phòng học: 20 phòng và 01 phòng đa chức năng.
- Phòng bộ môn: 09 phòng (Gồm: 02 Phòng Tin học, 02 phòng Mĩ thuật, 02 phòng Âm nhạc, 02 phòng tiếng Anh, 01 phòng học đa chức năng).

- Phòng Thư viện: 100m² (2 phòng);

- Phòng thiết bị ;

- Phòng Y tế và tư vấn tâm lý học đường: 01;

- Phòng bảo vệ (02 phòng);
- Các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng Giáo viên, phòng họp, phòng truyền thống và HĐ Đội. Tất cả các phòng chức năng đảm bảo đủ cơ sở vật chất để nhà trường phát triển.

- Diện tích khuôn viên nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học.

1.5. Điểm yếu

1.5.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

Trong công tác tổ chức, quản lý và điều hành, Ban Giám hiệu còn bộc lộ một số hạn chế như: việc phân công, phân nhiệm giữa các thành viên đôi lúc chưa rõ ràng, đôi khi chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; kế hoạch dài hạn cho sự phát triển nhà trường chưa được xây dựng đồng bộ; sự phối hợp giữa các tổ/khối chuyên môn chưa thật sự chặt chẽ; năng lực Tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên, sâu sát.

1.5.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn những hạn chế như: trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều; một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tinh thần chủ động, sáng tạo và kỹ năng phối hợp, giao tiếp với đồng nghiệp, phụ huynh chưa cao; cơ cấu nhân sự chưa thật sự hợp lý, một số vị trí phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên hiệu quả công tác còn hạn chế. Thiếu nhân viên Y tế, văn thư, Thư viện-Thiết bị.

1.5.3. Chất lượng học sinh.

Chất lượng học sinh của nhà trường còn bộc lộ một số hạn chế như: trình độ không đồng đều giữa các lớp, một bộ phận học sinh chưa nắm vững kiến thức cơ bản, kỹ năng tự học và làm việc nhóm còn yếu, chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ của nhiều em còn hạn chế. Ý thức tự học, thói quen đọc sách và động lực học tập chưa thật sự bền vững, ảnh hưởng đến kết quả và sự phát triển toàn diện của học sinh.

1.5.4. Cơ sở vật chất.

Hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường vẫn còn một số hạn chế: Khu nhà hành chính quản trị được xây dựng năm 1995 đã xuống cấp; diện tích phòng học chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS; thiếu phòng Khoa học - Công nghệ, một số phòng chức năng và nhà Đa năng; khu vệ sinh cho học sinh chưa đảm bảo diện tích và số lượng bệ vệ sinh cho học sinh sử dụng. Sân chơi, bãi tập chưa được trang bị thiết bị vận động đáp ứng phát triển thể chất cho học sinh. Khu B chưa có sân tập. Trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ, chưa đủ phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị

phòng Tiếng Anh hiện đại. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

2. Môi trường bên ngoài:

Trường Tiểu học Ninh Khang thuộc phường Hoa Lư là địa phương có truyền thống hiếu học. Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hóa của phường ổn định, từng bước phát triển theo hướng tích cực. Đời sống nhân dân ngày càng phát triển, công tác an sinh xã hội được quan tâm đúng mức. Nhận thức về việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, phần đa gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hằng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì chất lượng giáo dục của trường đạt kiểm định chất lượng MĐ3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Công tác văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hệ thống giao thông thuận lợi cho học sinh đến trường. Việc sáp nhập đơn vị hành chính có những tác động không nhỏ đến công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phòng VH-XH của Phường đã luôn quan tâm đến nhà trường và tích cực tham mưu cho cấp trên đầu tư, tăng cường CSVCS để nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn; quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng để động viên kịp thời những giáo viên thường xuyên vận dụng các kỹ thuật dạy học linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học và nghiêm túc thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục, góp phần tạo tiền đề cho xu hướng hội nhập quốc tế.

2.1. Phân tích cơ hội

- Về Chính sách và định hướng giáo dục: Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo thể hiện nhà nước đang ưu tiên đổi mới giáo dục, đặc biệt ở bậc phổ thông (chương trình GDPT 2018, chuyển đổi số, đánh giá năng lực). Có nhiều dự án, chương trình hỗ trợ của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, các tổ chức quốc tế (ví dụ: STEM, giáo dục hòa nhập, đổi mới kiểm tra - đánh giá). Xu hướng tăng ngân sách cho giáo dục và xã hội hóa giáo dục tạo cơ hội mở rộng nguồn lực.

- Về nhu cầu xã hội và phụ huynh: Phụ huynh và cộng đồng ngày càng quan tâm đến chất lượng giáo dục, đặc biệt về kỹ năng mềm, ngoại ngữ, CNTT. Xu hướng hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh phát triển tốt.

- Về công nghệ & chuyển đổi số: Sự phổ biến của công nghệ số, internet, các phần mềm quản lý học tập (LMS) giúp nhà trường dễ dàng triển khai dạy học trực

tuyển, quản trị số. Nhiều nguồn tài nguyên giáo dục mở miễn phí giúp nâng cao chất lượng dạy và học.

- Về phát triển đội ngũ: Đội ngũ giáo viên trẻ có khả năng tiếp cận công nghệ, năng động, sẵn sàng đổi mới phương pháp. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngày càng đa dạng, nhiều khóa học trực tuyến miễn phí hoặc chi phí thấp.

- Về cơ hội hợp tác & xã hội hóa: Khả năng kết nối, kêu gọi tài trợ, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, hội cha mẹ học sinh. Các chương trình trao đổi, giao lưu quốc tế (tiếng Anh, STEM, giáo dục môi trường...) ngày càng dễ tiếp cận.

- Về xu hướng giáo dục toàn diện: Giáo dục năng lực, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, tư vấn tâm lý học đường đang được khuyến khích. Cơ hội để nhà trường nâng cao thương hiệu, thu hút học sinh, tăng uy tín trong cộng đồng.

- Về địa phương: Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đang dần ổn định. Phường Hoa Lư được hình thành từ 15 xã phường luôn có sự ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội và có tăng trưởng tốt; Cấp ủy Đảng địa phương quan tâm giáo dục. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng. Phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với xây dựng đô thị văn minh được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết đại hội

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ đặc lực của toàn xã hội trong đó có cha mẹ học sinh và 1 số nhà hảo tâm.

2.2. Thách thức

2.2.1. Thách thức từ môi trường bên ngoài:

- Chính sách, quy định thay đổi: Các quy định giáo dục của Bộ GD&ĐT thay đổi liên tục (chuẩn giáo viên, chuẩn chương trình, đánh giá học sinh...) khiến nhà trường khó kịp thích ứng.

- Nguồn lực địa phương hạn chế: Ngân sách, đất đai, cơ sở hạ tầng hỗ trợ từ chính quyền có thể không đủ hoặc chậm.

- Biến động nhân khẩu học: Số lượng học sinh ở độ tuổi đi học tăng giảm hàng năm ảnh hưởng đến biên chế lớp học, đội ngũ giáo viên

2.2.2. Thách thức về nguồn lực nội bộ

- Hạn chế ngân sách: Kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ còn thấp.

- Đội ngũ giáo viên – nhân viên: Chất lượng không đồng đều; chưa đồng nhất về kỹ năng CNTT và đặc biệt là khả năng ngoại ngữ (trường có hơn 13/29 = 44,8% giáo viên có tuổi đời từ 50 tuổi trở lên nên khả năng ngoại ngữ hạn chế)

Cơ sở vật chất: Khu nhà hành chính quản trị được xây dựng năm học 2015-2016 đã xuống cấp; diện tích phòng học nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục quy định về tiêu chuẩn, cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS), thiếu phòng khoa học công nghệ, nhà đa năng, thiết bị thí nghiệm, thiết bị vận động và một số phòng chức năng.....)

2.2.3. Thách thức trong thực hiện chương trình mới

- Chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học: Yêu cầu cao về năng lực công nghệ, kỹ năng sư phạm hiện đại nhưng giáo viên còn thiếu kinh nghiệm và khả năng công nghệ thông tin và ngoại ngữ.

- Đổi mới đánh giá học sinh: Tiêu chí đánh giá mới đòi hỏi sự thống nhất và năng lực chuyên môn sâu của giáo viên. Khả năng sử dụng công nghệ để đánh giá học sinh qua các phần mềm kiểm tra đánh giá của 35,7% giáo viên trong trường còn hạn chế.

2.2.4. Thách thức về văn hóa – xã hội

- Sự kỳ vọng của phụ huynh: Phụ huynh đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng và hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- Ảnh hưởng của mạng xã hội: Thông tin tiêu cực dễ lan truyền, ảnh hưởng uy tín nhà trường.

- Chênh lệch điều kiện kinh tế của học sinh: Số cha mẹ học sinh có thu nhập thấp, gia đình diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh khuyết tật, mồ côi cha/mẹ và đặc biệt khó khăn nên khó triển khai đồng đều các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa.

- Nhận thức của cha mẹ học sinh về Hoạt động trải nghiệm và các HĐ ngoài giờ học chính thức: Nhiều phụ huynh chưa hiểu rõ hoặc hiểu sai về hoạt động trải nghiệm. Một bộ phận còn coi đây là hoạt động phụ, không cần thiết. Một bộ phận phụ huynh có sự e ngại về chi phí, thời gian, lo con xao nhãng học tập....

2.2.5. Thách thức về quản lý – điều hành

- Năng lực quản trị chiến lược:

Tầm nhìn chiến lược chưa rõ ràng. Khó xác định mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với điều kiện thực tế của trường; Thiếu khả năng dự báo xu hướng giáo dục, chính sách, nhu cầu phụ huynh – học sinh để điều chỉnh chiến lược.

Thiếu kỹ năng phân tích dữ liệu & đánh giá: Chưa thành thạo trong việc thu thập, phân tích dữ liệu về chất lượng dạy – học, cơ sở vật chất, nguồn lực để xây dựng kế hoạch chiến lược dựa trên bằng chứng; Đánh giá kết quả chiến lược còn hình thức, thiếu chỉ số cụ thể.

Hạn chế trong huy động và quản lý nguồn lực: Khó khăn trong huy động kinh phí xã hội hóa, kết nối với các tổ chức ngoài trường; Quản lý nguồn nhân lực chưa linh hoạt, chưa khai thác tối đa tiềm năng đội ngũ (nhất là giáo viên trẻ).

Năng lực truyền thông và tạo đồng thuận: Khó truyền tải tầm nhìn, mục tiêu chiến lược đến giáo viên, nhân viên, phụ huynh.

Quản trị sự thay đổi: Thiếu kinh nghiệm trong việc triển khai đổi mới (chương trình GDPT 2018, chuyển đổi số, dạy học STEM...).

Đánh giá rủi ro và thích ứng: Chưa quen với việc dự báo rủi ro (dịch bệnh, biến động chính sách, thay đổi nhân sự); Chậm thích ứng với môi trường giáo dục cạnh tranh và yêu cầu xã hội ngày càng cao.

- Cơ chế phối hợp nội bộ:

- + Thiếu rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ; Phân công công việc không cụ thể dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót; Không có quy trình chuẩn hóa cho các hoạt động phối hợp.
- + Thiếu cơ chế giám sát, đánh giá: Tiêu chí đo lường hiệu quả phối hợp còn hạn chế, chưa rõ ràng.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại; chú trọng phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất và kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ và phát huy sức mạnh hợp tác giữa gia đình – nhà trường – xã hội để hình thành thể hệ công dân nhỏ tuổi có đạo đức, tri thức, sức khỏe, tư duy sáng tạo và khát vọng cống hiến, góp phần vào sự nghiệp vươn mình, phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| - Chất lượng – Hiệu quả | - Đổi mới - Sáng tạo |
| - Tôn trọng – Hợp tác | - Nhân ái – Chia sẻ |
| - Trách nhiệm – Kỷ luật | - Phát triển bền vững |

Chất lượng - Hiệu quả: Lấy chất lượng giáo dục làm trọng tâm, đảm bảo học sinh được học tập, rèn luyện toàn diện. Hiệu quả trong quản lý, dạy học, sử dụng nguồn lực.

Tôn trọng - Hợp tác: Tôn trọng học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, khuyến khích hợp tác giữa thầy – trò – phụ huynh – cộng đồng.

Trách nhiệm - Kỷ luật: Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, học tập. Thực hiện kỷ luật, quy định của trường và ngành.

Đổi mới - Sáng tạo: Khuyến khích giáo viên, học sinh phát huy tính chủ động sáng tạo trong dạy và học. Tiếp cận chuyển đổi số, phương pháp giáo dục mới.

Nhân ái – Chia sẻ: Nuôi dưỡng tình thân nhân ái, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt. Giúp đỡ học sinh khó khăn, tạo cơ hội bình đẳng trong học tập.

Phát triển bền vững: Gắn kết giáo dục với bảo vệ môi trường, xây dựng “Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”. Phát triển đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và các nguồn lực theo hướng lâu dài.

3. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường Tiểu học Ninh Khang, phường Hoa Lư phấn đấu trở thành một cơ sở giáo dục tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao, lấy học sinh làm trung tâm nuôi dưỡng đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và hội nhập quốc tế. Nhà trường sẽ là hình mẫu về đổi mới căn bản – toàn diện giáo dục tiểu học, dẫn đầu trong ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phương pháp dạy học hiện đại, góp phần đào tạo thể hệ công dân nhỏ tuổi tự tin, yêu nước, trách nhiệm, sáng tạo, thích ứng với xu thế toàn cầu.

và mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Các mục tiêu tổng quát

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường tiểu học trở thành môi trường giáo dục chất lượng cao, an toàn, thân thiện, hiện đại và hội nhập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản – toàn diện giáo dục trong kỷ nguyên đất nước phát triển mạnh mẽ; nhằm hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, sức khỏe, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực hội nhập và tư duy sáng tạo cho học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý - giảng dạy; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội để đảm bảo sự phát triển bền vững và đột phá trong giáo dục tiểu học; Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác dạy học và các hoạt động giáo dục toàn diện

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

2.1.1. Chất lượng dạy – học

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt $\geq 99\%$; Hoàn thành chương trình tiểu học 100%; Tỷ lệ học sinh được khen thưởng cuối năm đạt từ 28% trở lên danh hiệu Học sinh xuất sắc và 25% trở lên danh hiệu học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện. 100% các cuộc thi, giao lưu do Phòng VH-XH phường Hoa Lư và Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tổ chức có học sinh tham gia phần đầu đạt giải.

- Tổ chức ít nhất 2 chuyên đề cấp trường và 03 chuyên đề cấp tổ về đổi mới phương pháp dạy học, và về áp dụng ngay trong học kỳ. 100% giờ lên lớp của giáo viên đều được sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học; 80% giờ học đều được ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Hoàn thiện kho tài nguyên số của nhà trường, kho giáo án điện tử 100% các môn theo chương trình GDPT 2018. Xây dựng kho tài liệu tham khảo số bài bản, giáo viên sử dụng hiệu quả tránh lãng phí.

2.1.2. Đội ngũ giáo viên – nhân viên

- Nâng cao năng lực chuyên môn: 100% giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt về chương trình GDPT 2018; Động viên 2 giáo viên đi học nâng trình độ chuẩn (Thạc sỹ).

- Phát triển kỹ năng công nghệ & chuyển đổi số: Ít nhất 80% giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, dạy học trực tuyến; Hoàn thiện kho bài giảng điện tử, tài nguyên số chung của trường.

- Cải thiện chất lượng giảng dạy và phục vụ: Mỗi giáo viên có ít nhất 1-2 tiết dạy minh họa/tiết dạy tốt trong năm học; Nhân viên phục vụ (văn thư, y tế, thư viện...) nâng cao kỹ năng hỗ trợ, phục vụ học sinh.

- Xây dựng văn hóa làm việc tích cực: Tăng cường tinh thần đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ/khối chuyên môn; 100% giáo viên – nhân viên thực hiện tốt quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nhà giáo.

- Công tác thi đua – khen thưởng: Phần đầu có ít nhất 70% giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 5 chiến sỹ thi đua và 5 giấy khen của UBND phường; Có ít nhất 2 giáo viên tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi/chủ nhiệm lớp giỏi cấp phường được công nhận, có giáo viên dự thi cấp tỉnh (nếu UBND phường và Sở GD&ĐT tổ chức); Tổ chức đánh giá định kỳ để phát hiện, khen thưởng kịp thời các cá nhân tích cực.

2.1.3. *Quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục*: Hoàn thiện các loại kế hoạch trong mỗi năm học, kế hoạch giáo dục; Xây dựng nề nếp, kỷ luật học đường, môi trường an toàn – thân thiện; Đa dạng hóa việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, văn nghệ – thể thao cho học sinh.

2.1.4. *Cơ sở vật chất và trang thiết bị*: Rà soát, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy học; Trang bị, khai thác hiệu quả thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT

2.1.5. *Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng*: Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh; Huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

2.1.6. *Học sinh*

- Nâng cao chất lượng học tập cơ bản: 100% học sinh nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng theo Chương trình GDPT 2018. Tổ chức bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về đọc, viết, tính toán để không có học sinh “ngồi nhầm lớp”.

- Tăng cường kỹ năng sống và phẩm chất: Triển khai các hoạt động rèn luyện 5 phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và 10 năng lực cốt lõi trong chương trình mới; Mỗi học sinh được tham gia ít nhất một hoạt động trải nghiệm/kỹ năng sống mỗi tháng.

- Ứng dụng công nghệ - chuyển đổi số trong học tập: 100% học sinh được hướng dẫn sử dụng tối thiểu một nền tảng học tập số (VNPT Edu, LMS của trường...); Tạo thói quen tự học, tra cứu thông tin an toàn trên Internet.

- Phát triển năng lực ngoại ngữ và năng khiếu: Tăng số tiết học tiếng Anh ngoài Câu lạc bộ tiếng Anh cho học sinh; Khuyến khích tham gia các CLB năng khiếu (múa, thuật, âm nhạc, thể thao).

- Đảm bảo sức khỏe – an toàn trường học: 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ, tập huấn kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích; Phối hợp phụ huynh xây dựng môi trường học đường “an toàn – thân thiện – lành mạnh”.

2.2. *Mục tiêu trung hạn*

2.2.1. *Chất lượng dạy - học*

- Nâng cao chất lượng giảng dạy: 100% giáo viên được tập huấn thường xuyên

về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, dạy học phát triển phẩm chất – năng lực học sinh; Hình thành đội ngũ giáo viên nòng cốt có khả năng dẫn dắt chuyên môn, đặc biệt trong các môn mũi nhọn (Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, Tin học...).

- Đổi mới phương pháp học tập của học sinh: Khuyến khích học sinh chủ động, tích cực, sáng tạo trong giờ học; 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, dự án học tập; Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lấy học sinh làm trung tâm.

- Nâng cao chất lượng đầu ra; Đạt tỷ lệ trên 98–100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học; Tăng tỷ lệ học sinh được đánh giá Hoàn thành xuất sắc lên 2-3%; Tăng 3% số học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp phường, tỉnh so với năm đầu thực hiện kế hoạch; 100% học sinh được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần từ lớp 1 đến lớp 5 có ít nhất 50% học sinh tham gia học làm quen Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài; 100% học sinh lớp 1,2 được học môn làm quen Tin học; 100% học sinh toàn trường được đào tạo hành trang công dân số. Nâng chuẩn của học sinh lên chuẩn đầu ra theo khung của Bộ GD&ĐT.

- Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: 100% lớp học có thiết bị dạy học số cơ bản; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, hệ thống học tập trực tuyến; Xây dựng thư viện số, kho học liệu điện tử phục vụ giáo viên – học sinh đạt chất lượng và số lượng; Có 35% học sinh có thiết bị học tập thông minh như máy tính bảng, máy tính laptop...có kết nối internet để học tập và khai thác dữ liệu.

- Giáo dục toàn diện: Đầy mạnh giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, stem/steam, trải nghiệm sáng tạo; Phát triển 05 câu lạc bộ năng khiếu, thể thao, văn nghệ để học sinh phát triển hài hòa trí - đức - thể - mỹ.

2.2.2. *Đội ngũ giáo viên - nhân viên*

- Nâng cao năng lực chuyên môn: 100% giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt về chương trình GDPT 2018; Tăng số lượng giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo (ít nhất có 2 giáo viên có bằng thạc sỹ và 2 giáo viên đăng ký đi học nâng chuẩn lên Thạc sỹ);

- Phát triển kỹ năng công nghệ & chuyển đổi số: Ít nhất 80-90% giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, dạy học trực tuyến; Tiếp tục bổ sung học liệu số dùng chung vào kho tài nguyên số của trường; 100% các loại hồ sơ sổ sách chuyên môn được số hóa;

- Cải thiện chất lượng giảng dạy và phục vụ: Mỗi giáo viên có ít nhất 2 tiết dạy kết nối; 80% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ và các phần mềm kiểm tra đánh giá vào dạy học; Nhân viên phục vụ (văn thư, y tế, thư viện...) nâng cao chất lượng phục vụ trong nhà trường.

- Xây dựng văn hóa làm việc tích cực: 100% giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nhà giáo; Trường học không có đơn thư khiếu kiện và không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; 100% giáo viên tham

gia và biết tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

- Công tác thi đua - khen thưởng: Phần đầu hàng năm có ít nhất 70% giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 5 chiến sỹ thi đua và 5 giấy khen của UBND phường; Có ít nhất 3 giáo viên tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi/chuyên nhiệm lớp giỏi cấp phường đạt giải, có giáo viên dự thi cấp tỉnh (nếu UBND phường và Sở GD&ĐT tổ chức).

2.2.3. Quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục:

- Hoàn thiện công tác quản lý: Xây dựng, chuẩn hóa các quy trình quản lý (kế hoạch năm học, theo dõi - đánh giá - điều chỉnh); Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý (phần mềm quản lý học sinh, giáo viên, thiết bị, hồ sơ); Nâng cao năng lực quản trị chiến lược cho Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động dạy - học: Chỉ đạo 100% giáo viên thiết lập kế hoạch giảng dạy tích hợp, giáo dục toàn diện (văn hoá, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống); Tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng dạy - học; Xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn theo chuẩn quốc gia.

- Đổi mới phương thức phối hợp; phát triển cơ chế phối hợp giữa nhà trường - phụ huynh - cộng đồng; Hình thành các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm gắn với thực tế địa phương; Xây dựng hệ thống thông tin hai chiều (website, fanpage, sổ liên lạc điện tử) để hỗ trợ trao đổi.

- Phát triển đội ngũ quản lý trung gian: Đào tạo, bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm về kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục; Khuyến khích sáng kiến cải tiến công tác quản lý, khen thưởng minh bạch.

- Từng bước chuẩn hóa và số hóa: Chuẩn hóa hồ sơ, quy trình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng minh bạch, dễ kiểm soát; Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý lớp học, đánh giá học sinh, lập kế hoạch giảng dạy.

2.2.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Nâng cấp và cải tạo cơ sở vật chất: Sửa chữa và nâng cấp khu nhà hành chính quản trị được xây dựng năm 1995 đã xuống cấp, đảm bảo đạt chuẩn về diện tích, ánh sáng, thông gió; xây mới 5 phòng (giai đoạn 2), khu A: 02 phòng (Truyền thông, phòng KH-công nghệ), khu B 03 phòng (phòng giáo viên, phòng KH-CN, phòng thể); sửa chữa, nâng cấp sân chơi của học sinh, nhà bảo vệ khu B. Xây mới nhà năng,đảm bảo chậm nhất tháng 6/2027 đủ điều kiện kiểm tra công nhận tái chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng mức độ 3.

- Trang bị đồng bộ và hiện đại hóa: Trang bị đủ thiết bị công nghệ (máy tính màn hình tương tác) cho 100% các lớp học và phòng học chức năng để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số. Có phòng Khoa học - công nghệ đủ thiết bị để học sinh được trải nghiệm thực hành; Các phòng học chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị dạy và học đáp ứng dạy học phân hóa đối tượng học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập an toàn - thân thiện: Đầu tư thay mới toàn bộ hệ thống điện, nước hiện có; Lắp đặt hệ thống báo cháy và bổ sung các thiết bị chữa cháy, camera, hàng rào để đảm bảo an ninh, an toàn học đường.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả và bảo trì; Xây dựng quy chế bảo quản, sử dụng và kiểm kê định kỳ thiết bị dạy học; Có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hàng năm nhằm kéo dài tuổi thọ cơ sở vật chất, thiết bị.

2.2.5. Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng:

- Tăng cường kênh thông tin hai chiều: Thiết lập hệ thống liên lạc thường xuyên, minh bạch giữa nhà trường - phụ huynh - cộng đồng qua hợp định kỳ, nhóm mạng xã hội, ứng dụng quản lý học sinh; nâng cao hiệu quả truyền thông trên trang facebook Trường Tiểu học Ninh Khang - phường Hoa Lư, kênh YouTube Tiểu học Ninh Khang, trang Web Trường Tiểu học Ninh Khang trong hệ thống Ninhbinh.edu.vn và các nhóm zalo cộng đồng của nhà trường.

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng làm cha mẹ; Tổ chức tập huấn, chuyên đề cho phụ huynh về giáo dục con, hỗ trợ học tập, an toàn mạng, kỹ năng sống... ít nhất 1 lần/năm học.

- Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đổi mới cách thức hoạt động, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm; xây dựng quy chế phối hợp rõ ràng.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa: Kêu gọi hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học bổng từ các mạnh thường quân, cựu học sinh, doanh nghiệp địa phương, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp trong giáo dục đạo đức, kỹ năng sống: Phối hợp với đoàn thể, chính quyền địa phương, tổ chức xã hội để tổ chức ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp, bảo vệ môi trường cho học sinh. Phần đầu mỗi năm học có ít nhất 01 lần học sinh được đi học tập trải nghiệm ngoài địa phương; 100% học sinh được tham gia các lớp học, các hoạt động GD kỹ năng sống.

- Xây dựng hình ảnh trường học thân thiện - cộng đồng đồng hành: Phát triển mô hình "Trường học gắn kết cộng đồng", "Ngày hội gia đình - nhà trường", tạo môi trường phụ huynh được tham gia nhiều hơn vào các hoạt động giáo dục.

2.2.6. Học sinh

- Đạo đức, nhân cách, lối sống: Học sinh hình thành được các giá trị trung thực, tôn trọng, tự tin, hợp tác; Học sinh thực hành văn hóa ứng xử tốt trong trường, lớp, gia đình; có ý thức bảo vệ môi trường; không có học sinh vi phạm kỷ luật (bạo lực học đường nhỏ, nói tục chửi bậy...)

- Kiến thức và năng lực học tập: có 15% học sinh sử dụng Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai ở mức độ giao tiếp cơ bản; Có 50% học sinh có thiết bị học tập thông minh như máy tính bảng, máy tính laptop... có kết nối internet để học tập và khai thác dữ liệu; 60% học sinh có khả năng sử dụng công nghệ số đơn giản: tìm hiểu thông tin, làm việc nhóm qua thiết bị, sử dụng phần mềm học tập.

- Thể chất, sức khỏe, thẩm mỹ: 100% Học sinh đảm bảo được tham gia các hoạt động thể chất thường xuyên, nâng cao thể lực; 100% học sinh có kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân; Phát triển năng khiếu thẩm mỹ: âm nhạc, mỹ thuật, hay các hoạt động văn hóa truyền thống.

- Kỹ năng mềm & năng lực tự chủ: 100% học sinh phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tự học trong đó có 50% được đánh giá kỹ năng tốt; 60% học sinh có khả năng thích nghi với môi trường học tập có ứng dụng công nghệ sáng tạo trong học tập; 80% học sinh biết cách học hiệu quả, tự đánh giá, phản hồi về học tập cá nhân.

2.3. Mục tiêu dài hạn

2.3.1. Chất lượng dạy – học

- Năng lực chuyên môn của giáo viên: 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ theo Thông tư hiện hành; 50% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (thạc sỹ); 100% giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm đổi mới phương pháp dạy học và bồi dưỡng Modun chương theo chương trình của Bộ giáo dục; 100% giáo viên chú trọng phát triển kỹ năng tự học và tư duy phân biệt cho học sinh; 80% tiết học áp dụng phương pháp học tập tích cực vào dạy học

- Nâng cao chất lượng đầu ra: Đạt tỷ lệ trên 99,5–100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học trong đó số lượng học sinh được khen thưởng danh hiệu học sinh xuất sắc năm sau tăng hơn năm trước 2-3%; Tăng 3-5% số học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp phường, tỉnh so với năm đầu thực hiện kế hoạch; 60% học sinh lớp 3,4,5 sử dụng được tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp và học tập; 100% học sinh lớp 1,2 được học môn làm quen Tin học; 100% học sinh thành thạo kỹ năng CNTT cơ bản phục vụ học tập; 100% học sinh được trang bị kiến thức cơ bản về công nghệ, kỹ năng học tập trực tuyến và tư duy số; Xây dựng môi trường học tập thông minh, dữ liệu hóa như sử dụng dữ liệu học tập để cá nhân hóa chương trình, đánh giá tiến bộ học sinh và hỗ trợ ra quyết định quản lý. Áp dụng công nghệ IoT, bảng tương tác thông minh và các công cụ học tập số để tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác cao.

- Giáo dục thể chất và năng lực thẩm mỹ: 90% học sinh đạt chuẩn phát triển thể chất theo lứa tuổi; 30% học sinh có năng lực nghệ thuật cơ bản: Âm nhạc, mỹ thuật, thể dục được bồi dưỡng phát triển theo hướng cá nhân hóa.

2.3.2. Đội ngũ giáo viên – nhân viên

- Nâng cao năng lực chuyên môn: 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo chương trình GDPT 2018; 70% giáo viên đạt trình độ chuyên môn “giỏi” trở lên; Tỷ lệ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng sư phạm hiện đại $\geq 80\%$ /năm; Phân đầu đến năm 2035 toàn trường có 50% số giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ; 70% nhân viên được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: Áp dụng quản lý trường học bằng phần mềm tích hợp (học sinh, giáo viên, lịch học, điểm số, báo cáo...) để tối ưu hóa quản

và minh bạch thông tin; Đến năm 2030 thực hiện 100% hoạt động quản lý, báo cáo, thống kê và theo dõi học sinh được thực hiện qua hệ thống số; Phát triển nền tảng học trực tuyến, học kết hợp để giáo viên và học sinh có thể học mọi lúc, mọi nơi; 100% giáo viên ứng dụng công nghệ số và phương pháp dạy học tích cực trong lớp học; 70% giáo viên triển khai mô hình dạy học số, lớp học thông minh, dự án STEAM.

2.3.3. Quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục:

- Tầm nhìn và mục tiêu chiến lược: Xây dựng hệ thống giáo dục mở, minh bạch, linh hoạt, hướng tới chất lượng và khả năng hội nhập quốc tế. Đảm bảo học sinh đạt chuẩn năng lực toàn diện theo các chuẩn quốc tế (ví dụ: OECD, PISA) nhưng vẫn phù hợp với bản sắc văn hóa Việt Nam. Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng số và kỹ năng mềm để học sinh có thể cạnh tranh trong môi trường toàn cầu; Quản lý hiện đại, minh bạch và hiệu quả

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào Hệ thống quản lý trường học thông minh (MIS) giúp theo dõi tiến trình học tập, năng lực giáo viên, tài chính và cơ sở vật chất; Ứng dụng các nền tảng trực tuyến trong quản lý chương trình học, đánh giá và báo cáo kết quả, chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục

- Tổ chức hoạt động giáo dục linh hoạt: Chương trình học đa dạng và hội nhập; Tích hợp các môn học về công nghệ, môi trường, khởi nghiệp, ngoại ngữ; Dạy học theo dự án, trải nghiệm, STEM/STEAM, học tập kết hợp trực tuyến-offline; Khuyến khích giáo viên kết nối với các tổ chức giáo dục nước ngoài để thực hiện những tiết học trải nghiệm không biên giới.

2.3.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Nâng cấp và cải tạo cơ sở vật chất: Duy trì vững chắc các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia về tiêu chí CSVC.

- Xây dựng 100% hệ thống phòng học và phòng chức năng hiện đại như: Lớp học, phòng STEM, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, thư viện là không gian học tập mở được trang bị đầy đủ, tiện nghi, tạo môi trường học tập an toàn, sáng tạo và tương tác cao.

- Mua sắm trang thiết bị công nghệ như: Bảng tương tác, máy chiếu, máy tính, máy tính bảng, robot STEM, phần mềm quản lý học tập và thư viện số hỗ trợ giảng dạy, tự học, thực hành và đánh giá năng lực học sinh để hướng tới đột phá giáo dục và xây dựng môi trường học tập linh hoạt và công nghệ hiện đại giúp cá nhân hóa học tập, phát triển kỹ năng thế kỷ 21, nâng cao năng lực sáng tạo, tư duy phân biệt và giải quyết vấn đề, đồng thời hội nhập tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

2.3.5. Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng hiệu quả công tác truyền thông trên trang facebook Trường Tiểu học Ninh Khang phường Hoa Lư, kênh YouTube Tiểu học Ninh Khang, trang Web trường Tiểu học Ninh Khang trong hệ thống Ninhbinh.edu.vn và các nhóm zalo cộng đồng của nhà trường; 70% cha mẹ học sinh thường xuyên theo dõi, tương tác tích cực với nhà trường về các hoạt động giáo dục.

Thông báo nhanh, kịp thời về hoạt động học tập và sự kiện giáo dục đến với cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

- Phối hợp giáo dục toàn diện như: Khuyến khích 100% phụ huynh tham gia giám sát tiến độ học tập, rèn luyện kỹ năng sống của con em tại nhà. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa có sự tham gia ít nhất 40% phụ huynh. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng hỗ trợ học tập cho phụ huynh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tại gia.

- Phát triển cộng đồng học tập: Liên kết với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp các trung tâm văn hóa, thể thao để tạo môi trường học tập phong phú. Khuyến khích cựu học sinh của trường về tham gia các hoạt động hướng dẫn, trải nghiệm STEM kỹ năng mềm cho học sinh. Tổ chức các chiến dịch cộng đồng về giáo dục như: "Ngày hội đọc sách", "Ngày hội STEM", "Vệ sinh trường học"...

- Khích lệ sự tham gia và đóng góp: Công nhận và khen thưởng những phụ huynh, cộng đồng tích cực hỗ trợ giáo dục. Huy động nguồn lực xã hội về kinh phí trang thiết bị học tập, học bổng, tài nguyên giáo dục. Xây dựng văn hóa trường học gắn kết gia đình và cộng đồng: mọi hoạt động đều hướng đến lợi ích của học sinh và phát triển bền vững.

2.3.6. Học sinh

Về đạo đức, nhân cách, lối sống: Mục tiêu học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức cơ bản, kỹ năng xã hội, thói quen sống tích cực, biết tôn trọng và hợp tác với mọi người. Ít nhất 90% học sinh thực hiện tốt nội quy lớp học và trường học. 100% học sinh biết phân biệt đúng - sai, thể hiện hành vi trung thực, lịch sự, tôn trọng người khác trong hoạt động hằng ngày. 80% học sinh tham gia các hoạt động cộng đồng hoặc lớp học về đạo đức, kỹ năng sống.

Về kiến thức và năng lực học tập: Mục tiêu học sinh đạt chuẩn về kiến thức cơ bản, phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, sáng tạo, và khả năng tự học đạt mức Hoàn thành tốt $\geq 60\%$ ở các môn học và Hoạt động giáo dục. 70% học sinh biết vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn (dự án, thí nghiệm, trò chơi học tập).

Về thể chất, sức khỏe, thẩm mỹ: Mục tiêu học sinh phát triển toàn diện về thể chất, duy trì thói quen sống lành mạnh, yêu thích thể thao, nghệ thuật và bảo vệ môi trường. Có 100% học sinh tham gia đầy đủ các tiết thể dục, vận động ngoài trời, hoạt động ngoại khóa; 70% học sinh tham gia các hoạt động nghệ thuật (vẽ, múa, âm nhạc) và thể hiện năng khiếu cá nhân.

Về kỹ năng mềm & năng lực tự chủ: Mục tiêu học sinh hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, quản lý thời gian, ra quyết định, và tự học. Có ít nhất $\geq 75\%$ học sinh biết lập kế hoạch học tập, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn; $\geq 80\%$ học sinh thể hiện khả năng làm việc nhóm, giải quyết xung đột, tự điều chỉnh cảm xúc; 100% học sinh tham gia ít nhất 1 hoạt động trải nghiệm/năng lực tự chủ trong năm học.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng: Ban hành bộ quy tắc ứng xử nội bộ: nề nếp - kỷ luật, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ quyền lợi học sinh. Xây dựng văn hóa học đường, phát động phong trào "Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn", tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống; Đảm bảo an ninh, an toàn: hệ thống camera, bảo vệ, quy trình đón - trả học sinh; tập huấn PCCC và an toàn trường học định kỳ.

- Xây dựng cơ chế quản lý và giám sát thực hiện như: Xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm, kế hoạch năm học gắn với chỉ tiêu cụ thể về chất lượng học sinh, năng lực giáo viên, cơ sở vật chất; Thiết lập hệ thống kiểm tra, đánh giá nội bộ: định kỳ tự đánh giá theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, công khai kết quả. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền và cộng đồng để giám sát, phản hồi, hỗ trợ nhà trường.

- Đổi mới mô hình quản trị: Áp dụng quản lý theo hướng phân quyền, tự chủ, minh bạch và chịu trách nhiệm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, dữ liệu học sinh và đánh giá giáo viên để nâng cao hiệu quả quản lý; áp dụng phần mềm quản lý học sinh, tài chính, hồ sơ điện tử; số hóa học liệu, kho học tập điện tử.

- Tăng cường năng lực lãnh đạo: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý hiện đại cho Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quy hoạch và đào tạo nguồn cán bộ quản lý: chú trọng kỹ năng lãnh đạo, quản trị trường học theo chuẩn nghề nghiệp mới.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, kỹ năng số, kỹ năng mềm; Tổ chức các lớp tập huấn phương pháp dạy học phát triển năng lực, sử dụng công nghệ, giáo dục hòa nhập.

- Khuyến khích sáng tạo và chuyên nghiệp: Xây dựng cơ chế khen thưởng, thăng tiến dựa trên hiệu quả giảng dạy và đóng góp cho nhà trường. Tạo cơ chế khuyến khích, thi đua; đánh giá thi đua minh bạch, khen thưởng kịp thời giáo viên có sáng kiến, đổi mới.

- Phát triển học sinh toàn diện: Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất, năng lực tự học, sáng tạo và tự chủ.

- Chăm sóc sức khỏe tinh thần: Hỗ trợ tư vấn học đường, phòng chống bạo lực học đường, thúc đẩy môi trường học tập an toàn và thân thiện.

3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất: Đảm bảo đủ phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, không gian thể thao, sân chơi và phòng chức năng.

- Trang bị thiết bị công nghệ: Máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, thiết bị STEM, phòng học thông minh.

- Bảo trì và nâng cấp định kỳ: Đảm bảo cơ sở vật chất luôn sẵn sàng và an toàn cho hoạt động giáo dục.

- Tích hợp môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn: Tạo không gian học tập thân thiện, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh: Tổ chức hội thảo, họp phụ huynh định kỳ xây dựng kênh thông tin thường xuyên.

- Hợp tác cộng đồng và doanh nghiệp: Kết nối các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để hỗ trợ học tập, thực tập, và nâng cao kỹ năng nghề cho học sinh.

- Xây dựng mạng lưới hỗ trợ học sinh: Tận dụng nguồn lực từ các tổ chức chính phủ, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tăng cường truyền thông giáo dục: Nâng cao nhận thức xã hội về giáo dục chất lượng, phát triển toàn diện.

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Nâng cao chất lượng dạy - học theo Chương trình GDPT 2018: Đổi mới kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; áp dụng phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tăng cường Tiếng Anh và chuyên đổi số: Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực tiếng Anh; tăng số tiết tiếng Anh/tuần; mời giáo viên bản ngữ/giáo viên có chứng chỉ quốc tế dạy tiếng Anh cho học sinh; Tăng cường ứng dụng phần mềm học tiếng Anh trực tuyến.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học: Tăng cường các lớp tập huấn thiết kế bài giảng e-learning, sử dụng lớp học ảo, học trực tuyến kết hợp (blended learning).

- Đa dạng hình thức đánh giá học sinh: đánh giá thường xuyên, định kỳ, dự án; kết hợp nhận xét định tính với định lượng; Đánh giá toàn diện học sinh; Kết hợp đánh giá năng lực, kỹ năng, thái độ, sáng tạo, ngoài kiến thức học thuật.

- Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hỗ trợ học sinh yếu: xây dựng câu lạc bộ nhóm học tập, tăng cường phụ đạo và tư vấn tâm lý học đường.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy: Ứng dụng phương pháp học chủ động STEM, dự án, trải nghiệm thực tế.

- Định hướng học tập cá nhân: Lập kế hoạch học tập phù hợp với năng lực, thích của từng học sinh.

- Theo dõi và cải tiến chất lượng: Sử dụng dữ liệu đánh giá để điều chỉnh chương trình, phương pháp dạy học và hỗ trợ học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, UBND phường Hoa Lư, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Ban đại diện CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn đến năm 2035. (Công khai và phổ biến tới các đối tượng từ 01/10/2025 đến hết ngày 01/11/2025).

2. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 2025–2026: Chuẩn bị & khởi động

- Xây dựng, phổ biến kế hoạch chiến lược: Hoàn thiện văn bản kế hoạch chiến lược, phổ biến tới toàn thể CB–GV–NV, phụ huynh và cộng đồng, công khai chiến lược.

- Cùng cố bộ máy tổ chức: Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, phân công nhiệm vụ, xây dựng hệ thống theo dõi – đánh giá.

- Đánh giá thực trạng: Khảo sát chất lượng dạy – học, cơ sở vật chất, đội ngũ, mối quan hệ nhà trường – phụ huynh.

- Ưu tiên trọng tâm: Cải thiện môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; chuẩn hóa một số phòng học, thư viện, trang thiết bị cơ bản.

2.2. Giai đoạn 2027–2028: Triển khai trọng điểm

- Nâng cao chất lượng dạy – học: 100% giáo viên tập huấn đổi mới phương pháp, đánh giá theo Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dạy học tiếng Anh và Tin học; ứng dụng CNTT trong quản lý.

- Phát triển năng lực học sinh: Tổ chức các CLB kỹ năng mềm, hoạt động trải nghiệm.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa: Xây dựng thư viện mở, sân chơi, không gian học tập ngoài trời.

2.3. Giai đoạn 2029–2030: Hoàn thiện & đánh giá giữa kỳ

- Hoàn thiện cơ sở vật chất: Phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (hoặc chuẩn cao hơn theo kế hoạch địa phương).

- Đánh giá kết quả giai đoạn 1: Rà soát các chỉ tiêu về chất lượng dạy – học, năng lực học sinh, đội ngũ và cơ sở vật chất.

- Điều chỉnh kế hoạch: Bổ sung giải pháp còn thiếu để đạt mục tiêu đến 2035.

- Khẳng định thương hiệu trường: Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng cấp độ 3; xây dựng hình ảnh trường học tiên tiến, hội nhập.

2.4. Tầm nhìn đến năm 2035: Phát triển bền vững & hội nhập

- Từng bước hội nhập quốc tế: Thí điểm các hoạt động hợp tác giáo dục, giao lưu với trường bạn, triển khai chương trình tăng cường Tiếng Anh sâu hơn.

- Chuyển đổi số toàn diện: Hoàn thiện hệ thống quản lý số, học liệu số cho giáo viên và học sinh.

- Đảm bảo chất lượng đầu ra: 100% học sinh đạt chuẩn năng lực – phẩm chất theo CT GDPT mới; tăng tỷ lệ học sinh có kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo.

- Kiểm định chất lượng: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ cao, chuẩn bị lộ trình cho giai đoạn sau 2035.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Ra Quyết định Thành lập Ban soạn thảo Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo lộ trình chung và theo từng giai đoạn.

- Ra Quyết định Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện theo Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng năm học, từng giai đoạn.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, phương hướng, năm học của nhà trường để xây dựng Kế hoạch chiến lược, công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược, theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Trách nhiệm của học sinh

- Thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức Liên đội TNTP HCM nhà trường.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

3.7. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu

quả. Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch chiến lược.

4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược

- Ban kiểm tra nội bộ thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 tầm nhìn đến năm 2035. Trong quá trình giám sát việc thực hiện chiến lược, hội đồng trường có thể ban hành nghị quyết để nhà trường thực hiện chiến lược được tốt hơn.

- Hàng năm, rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược cho phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược phải có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng sư phạm, các tổ chuyên môn, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Sau kết thúc mỗi giai đoạn của kế hoạch chiến lược cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 tầm nhìn 2035 được xây dựng trong giai đoạn đang và nhà nước đặc biệt quan tâm đến giáo dục, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, có nhiều văn bản chỉ đạo để phát triển GD&ĐT. Kế hoạch chiến lược giúp nhà trường từng bước xây dựng và phát triển nhà trường có tầm cao mới cả về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

1. Đối với sở GD&ĐT Ninh Bình

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng, học đại học, sau đại học để đạt chuẩn và nâng chuẩn. Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

2. Đối với chính quyền địa phương.

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà đa năng, sân tập, tường bao cho nhà trường. Cấp bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dùng chung đặc biệt là các loại thiết bị về công nghệ thông tin như máy tính, đường truyền internet, các thiết bị kết nối công nghệ cao, các phần mềm thiết kế bài giảng, phần mềm học tập, phần mềm quản lý, quản trị nhà trường... để thực hiện số hóa theo kịp xu thế phát triển của giáo dục hiện đại và để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đặc biệt là thực hiện thành công Nghị quyết số 71/2025/NQ-CP về đột phá, phát triển giáo dục.

- Quan tâm chỉ đạo công tác XHHGD, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự

quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cao.

- Tạo điều kiện tuyển dụng đủ biên chế nhân viên thư viện, kế toán cho nhà trường trong thời gian sớm nhất có thể.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Ninh Khang, phường Hoa Lư giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Kế hoạch chiến lược này được phổ biến đến cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; được báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình và UBND phường Hoa Lư và đăng tải công khai trên Website Trường Tiểu học Ninh Khang. Trong quá trình thực hiện đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên có gì vướng mắc hoặc điều chỉnh phản ảnh kịp thời về Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược và Ban giám hiệu để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh NB (để b/c)
- Phòng VH-XH phường (để b/c);
- Toàn thể CBGV, NV trong trường (để t/h);
- Trang ninhbinh.edu.vn/thninhkhang (để c/k)
- Lưu HSNT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thuý Hoà